

Số: 441/2020/QĐST-HNGĐ

B, ngày 24 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân gia đình;
Căn cứ vào kết luận giám định số 1314/C09B ngày 28/02/2020 của Viện
khoa học hình sự - phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2020 về việc các
đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý
số 2592/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về
việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự
không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có
đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1977.

Địa chỉ: 192/1, tổ 39, KP11A, P. Tân Phong, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà Tăng Thị Q, sinh năm 1994

Địa chỉ: 192/1, tổ 39, KP11A, P. Tân Phong, TP. B, tỉnh Đồng Nai. 2. Sự
thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đỗ Văn Đ không phải là cha đẻ của cháu Đỗ Thanh Trúc, sinh ngày
19/6/2018.

Ông Đỗ Văn Đ và bà Tăng Thị Q liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để
cải chính hộ tịch cho cháu Đỗ Thanh Trúc, sinh ngày 19/6/2018.

Về án phí sơ thẩm hòa giải thành: Ông Đỗ Văn Đ tự nguyện chịu 300.000đ
(ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành
án dân sự thành phố B theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0007648 ngày 23 tháng
12 năm 2019.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật
Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân
sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành
án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi
hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30
Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS ND TP. B;
- THA DS TP. B;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thu Thương